

CHÍNH SÁCH TỶ GIÁ VÀ CÁCH ĐIỀU HÀNH TỶ GIÁ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Tỷ giá hối đoái là giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này được đo lường bằng số lượng đơn vị tiền tệ nước khác. Ví dụ 1USD = 106 JPY.

Tại Việt Nam tỷ giá hối đoái chính là giá cả của ngoại tệ, ví dụ 1USD = 13.970 VND, 1GBP = 22.800 VND. Vì vậy việc thay đổi tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến các lĩnh vực, các doanh nghiệp có thu chi ngoại tệ từ đó ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế. Thực hiện chính sách tỷ giá không phù hợp là một trong những nguyên nhân gây ra khủng hoảng tài chính tại các nước ASEAN - Thái Lan - Indonesia - Philippine - Malaysia vào tháng 7.1997 vừa qua. Do đó tỷ giá hối đoái là một công cụ quan trọng để thực hiện chính sách tài chính - tiền tệ quốc gia.

Trong thời gian qua, nhìn chung chính sách tỷ giá hối đoái của Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng cho sự ổn định và phát triển kinh tế, nhưng trong từng giai đoạn thì chính sách tỷ giá cũng còn nhiều vấn đề cần tranh luận.

Trước năm 1988 nước ta thực hiện chính sách tỷ giá cố định, giá cả ngoại tệ do NHNN quyết định và hầu như cố định theo thời gian. Kể từ ngày 20.10.1988 thực hiện quyết định 271/CTHĐBT, NHNN điều chỉnh tỷ giá theo tính hiệu thị trường, theo đó giá USD từng bước được điều chỉnh phù hợp với thị trường (tháng 11.88 là 2.600 VND/USD, 1.1989 là 3.300, 12.1989 là 4.400, 12.1990 là 7.000). Tuy nhiên do tình hình bùng nổ trong quản lý ngoại tệ, dẫn đến hiện tượng đầu cơ ngoại tệ làm giá USD lên cơn sốt 14.000VND/USD vào tháng 10.1991. Trước tình hình trên Chính phủ ban hành quyết định 337/HĐBT ngày 25.10.1991 về một số biện pháp quản lý ngoại tệ: cấm các đơn vị không được cho vay, thanh toán, mua bán, chuyển nhượng với nhau bằng ngoại tệ, việc mua bán được thực hiện tại ngân hàng hoặc tại trung tâm giao dịch ngoại tệ...(trung tâm giao dịch ngoại tệ được thành lập tại thành phố HCM và Hà Nội).

Biện pháp trên bước đầu đã cắt được cơn sốt USD và kéo giá USD trên thị trường xuống (tháng 12.1991 là 12.700VND/USD, tháng 12.1992 là 10.500 VND/USD, tháng 12.1993 là 10.840 VND/USD). Tuy nhiên, hoạt động của trung tâm giao dịch đã bộc lộ nhiều nhược điểm: tỷ giá không theo quy luật cung cầu, các giao dịch mua bán chỉ mang tính chất hình thức, hầu như chỉ có các đơn vị đăng ký mua, còn bán thì chỉ có ngân hàng...

TS. TRẦN HOÀNG NGÂN

Ngày 20.9.1994 (quyết định 203 / QĐ-NH) NHNN thành lập thị trường ngoại tệ liên ngân hàng thay thế cho hai trung tâm giao dịch ngoại tệ và chỉ có ngân hàng mới được giao dịch trên thị trường này. Mỗi ngày NHNN sẽ công bố tỷ giá chính thức giữa ngoại tệ với VND, theo đó tỷ giá mua bán trên thị trường chỉ được giao động trong phạm vi $\pm x\%$ so với tỷ giá chính thức (Lúc đầu là $x\%=0,5\%$, tháng 11.1996 là 1%).

Nhưng trong thời gian này (1994-1996) tỷ giá đã bị ngu quèn, hầu như là cố định trong suốt thời gian này, với tỷ giá là 11.000 VND/USD, trong khi giá USD liên tục tăng giá so với các ngoại tệ khác trên thị trường quốc tế, chênh lệch giữa lãi suất đồng Việt Nam với ngoại tệ thì rất cao...Thực trạng trên dẫn đến việc nhập siêu với tốc độ ngày càng cao, vay nợ nước ngoài thông qua việc mua hàng trả chậm với số lượng lớn (nhập siêu là chuyển bình thường đối với những nước như Việt Nam), nhưng nhập cái gì, tỷ lệ nhập siêu như thế nào là những vấn đề mà các cơ quan quản lý phải cân nhắc.

Năm 1994 nhập siêu là 1.771,4 triệu USD, năm 1995 là 2.706,5 triệu USD, năm 1996 là 3.859,3 triệu USD, cán cân vãng lai thâm hụt đến mức báo động năm 1996 là 11,2 % GDP, từ đó làm cho nợ nước ngoài gia tăng (tỷ số nợ trên GDP đã ở mức trên 50%). Hiện tượng nhập siêu ở ạt góp phần làm cho lạm phát cao (năm 1995 lạm phát là 4,50%) xuống lạm phát thấp (năm 1996 là 4,50%) và đang chuyển dần sang giảm phát rồi (thiếu phát như tình trạng hiện nay (tháng 9.1999) Kinh tế phát triển với tỷ lệ cao (năm 1994 là 8,80% và năm 1996 GDP tăng 9,37%), nhưng sau đó giảm xuống 8,8% năm 1997, và năm 1998 chỉ còn 5,8 % và đang còn tiếp tục giảm. Nhờ nhập siêu (doanh thu thuế nhập khẩu tăng) nên tỷ lệ bội chi ngân sách cũng được cải thiện (năm 1993 tỷ lệ bội chi ngân sách /GDP là 4,60% đến năm 1996 là 0,20%...).

Ngày 27.2.1997 NHNN thay đổi biên độ từ ± 1 lên $\pm 5\%$ làm cho giá USD tăng từ 11.040 VND lên 11.630 VND vào tháng 3.1997, khi đó tỷ giá chính thức được công bố là 11.076 VND/USD.

Trước áp lực cầu ngoại tệ ngày càng tăng, ngày 13.10.1997 NHNN công bố mở rộng biên độ lên $\pm 10\%$ so với tỷ giá chính thức (được công bố là 11.175 VND/USD), làm cho giá USD tăng lên và nằm ở mức 12.293 VND vào cuối năm

1997. Với nhiều giải pháp quan trọng đã góp phần giảm nhập siêu, năm 1997 nhập siêu là 2,3 tỷ USD, năm 1998 là 2 tỷ USD.

Nhưng tình hình ngoại tệ vẫn ở mức căng thẳng, ngày 16.02.1998 NHNN thông báo tăng tỷ giá chính thức từ 11.175 VND lên 11.800 VND tức là phá giá 5,3 %, đưa tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng lên 12.980 VND/USD. Điều cần lưu ý là do tỷ giá chính thức được công bố luôn thấp hơn tỷ giá trên thị trường nên cứ mỗi lần thay đổi biên độ là lập tức tỷ giá thị trường tăng lên theo mức tối đa = tỷ giá chính thức + biên độ $x\%$.

Ngày 7.8.1998 NHNN thay đổi biên độ từ 10 % xuống 7% đồng thời công bố tỷ giá chính thức từ 11.816 VND lên 12.998 VND/USD, tức là phá giá VND 9,1%, theo đó tỷ giá thị trường ngân hàng từ 12.998 VND lên 13.908 VND/USD. Trong thời gian này NHNN thường xuyên thay đổi tỷ giá chính thức có lúc tăng vài đồng nhưng cũng có lúc giảm vài đồng nhìn chung là ổn định. Cùng thời gian này, một nghị định quan trọng đã được ban hành đó là Nghị Định 63/1998/ NĐ-CP ngày 17.8.1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối, theo đó tỷ giá hối đoái của đồng VN so với các ngoại tệ được hình thành dựa trên cơ sở cung cầu ngoại tệ trên thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Hằng ngày NHNN công bố tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng giữa đồng VN với USD trên các phương tiện thông tin đại chúng. Căn cứ vào mục tiêu của chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ, NHNN quy định biên độ giao động so với tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên NH, để các NH được phép xác định tỷ giá mua, tỷ giá bán giữa VND với USD. Ngày 25.2.1999 NHNN công bố tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên NH thay cho việc công bố tỷ giá chính thức và công bố tỷ giá liên NH vào ngày 26.2.1999 là 13.880 VND/USD (thay cho tỷ giá chính thức trước đó là 12.972 VND/USD). Đồng thời thông báo biên độ để các tổ chức tín dụng kinh doanh ngoại tệ xác định tỷ giá mua, bán là $\pm 0,1\%$ so với tỷ giá giao dịch thực tế bình quân trên thị trường liên NH do NHNN công bố hằng ngày. Thế là, sau một thời gian gần 10 năm vật lộn với cơ chế tỷ giá khá phù hợp với thị trường nhưng can thiệp hoạt động.

Bảng tổng hợp tình hình nhập siêu, tăng trưởng kinh tế, lạm phát và bội chi ngân sách.

Đơn vị : %

Năm	Nhập siêu (triệu USD)	Lạm phát	Tốc độ tăng GDP	Bội chi NSNN so với GDP
1993	839,8	5,20	8,10	4,60
1994	1771,5	14,40	8,80	1,60
1995	2706,5	12,70	9,54	0,50
1996	3888,2	4,50	9,34	0,20
1997	2295,0	3,60	8,80	4,80
1998	2034,0	9,20	5,80	3,60